

Số: 878 / XMHT-KHCL

Hải Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin
số 4233/QĐ-XMHT ngày 28/12/2021)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

Năm 2025, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế thế giới phục hồi chậm, rủi ro gia tăng; trong nước, nền kinh tế tiếp tục phục hồi nhưng khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là các yếu tố bất lợi bên ngoài và các cơ chế, chính sách trong nước. Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt đặc biệt về giá do nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước không tăng, đồng thời việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn, áp lực tồn kho sản phẩm, dư thừa năng lực sản xuất của các đơn vị sản xuất xi măng... ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty luôn bám sát các mục tiêu đề ra, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Một số giải pháp trọng tâm Công ty sẽ triển khai thực hiện trong năm 2025 như sau:

1. Giải pháp về sản xuất

- Duy trì sản xuất ổn định, phát huy tối đa năng suất thiết bị, an toàn và đảm bảo môi trường; Tiếp tục thực hiện các biện pháp để giảm tiêu hao, đặc biệt là giảm tiêu hao năng lượng.
- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ trong quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.
- Tăng năng suất lao động với giải pháp nâng cao năng suất thiết bị, kéo dài thời gian hoạt động của thiết bị, tối ưu hóa vận hành.
- Tăng cường công tác kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố xảy ra, lập kế hoạch sửa chữa kịp thời, hợp lý, sửa chữa nhanh, triệt để.
- Tăng cường kiểm soát, quản lý chất lượng nguyên, nhiên vật liệu; Quản lý mức tồn kho đối với từng nguyên, nhiên vật liệu; Lựa chọn nguồn phụ gia, tỷ lệ cấp phối phụ gia để xây dựng bài phối liệu phục vụ cho sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao hơn.

2. Giải pháp về tiêu thụ

- Rà soát, sắp xếp lại thị trường tiêu thụ, ưu tiên những địa bàn cốt lõi, thuận lợi về logistics, có lợi thế về thương hiệu. Tập trung cho công tác tiêu thụ để hạn chế việc sụt giảm sản lượng, mất thị phần.



- Áp dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ NPP quản lý chuỗi hệ thống, bán hàng online, quản lý thương vụ, quản lý đường đi của sản phẩm đúng địa bàn, chủng loại.
- Đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng trong nước và tiếp tục tìm kiếm khách hàng, thị trường để xuất khẩu sản phẩm.

3. Giải pháp về tài chính

- Kiểm soát tốt nguồn vốn, công nợ; Rà soát công nợ tồn đọng để có kế hoạch xử lý thu hồi vốn.
- Cân đối dòng tiền hợp lý đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.
- Kiểm soát, tiết giảm chi phí đối với các khoản chi chưa thực sự cần thiết.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiếp tục rà soát, đào tạo, sắp xếp lao động hợp lý, tận dụng tối đa nguồn lực hiện có.
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đánh giá hiệu quả công việc KPI đối với việc trả lương, thưởng cho CBCNV.
- Phát triển đội ngũ quản lý và chuyên viên quản lý nhân sự chuyên nghiệp.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Nghiên cứu đầu tư chiều sâu để nâng cao năng suất thiết bị, tối ưu hóa vận hành.
- Áp dụng tiến bộ khoa học, cải tiến kỹ thuật, giảm tối đa các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm.
- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn/định mức nội bộ.
- Theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng máy móc thiết bị theo định kỳ.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch thông tin mọi hoạt động của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra.
- Triển khai xây dựng kế hoạch hàng năm, trong đó kế hoạch chi tiêu phải hợp lý, sát thực tế, đảm bảo đúng mục đích, chính sách chế độ hiện hành.
- Chủ động cân đối các nguồn lực tài chính để đảm bảo sử dụng đồng vốn kinh doanh hiệu quả.

7. Giải pháp khác

- Thực hiện các công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, an toàn sức khỏe nghề nghiệp tuân thủ theo quy định của pháp luật, các hệ thống quản lý ISO trong Công ty.
- Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược “Phát triển bền vững và sản xuất xanh” của VICEM.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng sản phẩm chính:

- + Sản xuất clinker: 2.390.000 tấn
- + Sản xuất xi măng: 3.715.000 tấn
- + Tiêu thụ clinker: 225.000 tấn
- + Tiêu thụ xi măng: 3.695.000 tấn

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm:

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
1.1	Chỉ tiêu sản xuất		
	- Clinker	tấn	2.390.000
	- Xi măng	tấn	3.715.000
	- Đá xây dựng	m ³	180.000
	- Gạch chịu lửa	tấn	-
	- Vò bao	1.000 cái	25.000
1.2	Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm		
	- Clinker	tấn	225.000
	- Xi măng	tấn	3.695.000
	- Đá xây dựng	m ³	115.000
	- Gạch chịu lửa	tấn	546
	- Vò bao	1.000 cái	25.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		-
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	3.651,958
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	83,310
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	64,648
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	140,413
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	114,533
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	-
9	Tổng số lao động	Người	1.251
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	329,527
10.1	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,770
10.2	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	324,757

2. Kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty trong năm (dự án nhóm B trở lên)

- Kế hoạch khối lượng: 260.709 triệu đồng
- Kế hoạch vốn thanh toán: 107.477 triệu đồng

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- VICEM (để b/c);
- Đảng ủy Cty (để b/c);
- Ban TGD;
- XN. Tiêu thụ, P. Tổ chức; *2/1*
- P. TCKT, Kỹ thuật;
- Ban QLDA, P. CNTT;
- Lưu: VT, KHCL, LMTường.

Hy *CH* *CH*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Khôi

4797
CÔNG